

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

*Bản tin Văn bản pháp luật mới số 21 có các nội dung đáng chú ý sau:*

- *Sửa đổi Luật Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*
- *Sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng.*
- *Quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định về chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội.*
- *Giải đáp pháp luật: Thu, đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.*

# VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

## SỬA ĐỔI LUẬT CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

[Luật số 08/2026/QH16](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được Quốc hội thông qua ngày 23/4/2026, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động đối ngoại trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số và yêu cầu bảo hộ công dân ngày càng cao.

Luật mở rộng vai trò của cơ quan đại diện trong việc phục vụ phát triển đất nước, đặc biệt ở các lĩnh vực kinh tế, thương mại, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế và thu hút đầu tư. Các cơ quan đại diện được giao nhiệm vụ chủ động nghiên cứu chiến lược, chính sách của quốc gia tiếp nhận, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam hoạt động ở nước ngoài và thúc đẩy hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực mới.

Luật cũng sửa đổi các quy định về công tác lãnh sự và bảo hộ công dân. Theo đó, cơ quan đại diện có trách nhiệm chủ động thực hiện hoặc kiến nghị các biện pháp bảo hộ công dân Việt Nam trong các vụ việc khẩn cấp, quy mô lớn ở nước ngoài. Đồng thời, Luật sửa đổi, bổ sung thẩm quyền về cấp, gia hạn, hủy bỏ hộ chiếu, thị thực, giấy miễn thị thực và thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt

tù theo điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam.

Đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài, Luật nhấn mạnh việc duy trì sự gắn bó của cộng đồng người Việt với quê hương, khuyến khích giữ gìn bản sắc dân tộc, tiếng Việt và thúc đẩy sự tham gia của kiều bào vào các hoạt động phát triển đất nước. Bên cạnh đó, Luật yêu cầu các cơ quan đại diện tăng cường chỉ đạo, phối hợp thực hiện thống nhất chính sách đối ngoại giữa các cơ quan, tổ chức và địa phương Việt Nam tại nước ngoài.

Một nội dung mới quan trọng của Luật là đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan đại diện. Trong đó, bổ sung quy định về triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quản lý, vận hành cơ quan đại diện. Các lĩnh vực phụ trách tại cơ quan đại diện được mở rộng, bổ sung thêm các nội dung như đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số, môi trường và chuyển đổi số.

Luật đồng thời sửa đổi quy định về tiêu chuẩn, chức danh ngoại giao và thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Các tiêu chuẩn đối với người đứng đầu cơ quan đại diện được bổ sung yêu cầu về năng lực chuyên đổi số, năng lực phân tích, dự báo và kinh nghiệm quản lý đối ngoại.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

## SỬA ĐỔI LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

[Luật số 06/2026/QH16](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội thông qua ngày 23/4/2026, góp phần hoàn thiện cơ chế thi đua, khen thưởng theo hướng thực chất, chú trọng hiệu quả và khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” được nhấn mạnh trong Luật, đồng thời không khen thưởng nhiều lần cho cùng một thành tích, trừ trường hợp khen thưởng công trạng. Đặc biệt, chính sách ưu tiên được dành cho cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất, công tác tại vùng biên giới, hải đảo, vùng khó khăn và các trường hợp có đóng góp nổi bật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Luật sửa đổi nhiều quy định liên quan đến các danh hiệu thi đua như “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Theo đó, tiêu chuẩn xét tặng được bổ sung theo hướng gắn với hiệu quả sáng kiến, nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo có phạm vi ảnh hưởng rộng. Cá nhân được xét tặng phải có thành tích nổi bật, liên tục nhiều năm và có sáng kiến hoặc nhiệm vụ khoa học được công nhận hiệu quả thực tế. Quy định mới cũng làm rõ thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến và kết quả nghiên cứu khoa học.

Một điểm mới đáng chú ý là Luật mở rộng tiêu chí khen thưởng đối với các đóng góp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hoạt động từ thiện nhân đạo và đặc biệt là ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Các nội dung này được bổ sung vào tiêu chuẩn xét tặng huân chương, bằng khen và nhiều hình thức khen thưởng khác. Qua đó, pháp luật hướng đến việc khuyến khích các cá nhân, tổ chức có đóng góp thực chất, tạo hiệu quả lan tỏa trong xã hội.

Luật cũng sửa đổi quy định về khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề và các phong trào do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ, ngành, địa phương phát động. Các phong trào có thời gian thực hiện từ 3 đến 5 năm trở lên sẽ là căn cứ quan trọng để xét tặng nhiều danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp cao. Đồng thời, quy định mới tăng cường việc ghi nhận thành tích của công nhân, nông dân và người lao động trực tiếp thông qua các sáng kiến có giá trị và mô hình sản xuất hiệu quả.

Về quản lý nhà nước, Luật đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác thi đua, khen thưởng thông qua việc xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất trên toàn quốc. Hồ sơ đề nghị khen thưởng sẽ được tiếp nhận và xử lý qua hệ thống điện tử, tăng tính minh bạch và thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026.

# VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG DÀNH CHO NGƯỜI HỌC THEO CÁC NGÀNH KHOA HỌC CƠ BẢN

[Nghị định số 179/2026/NĐ-CP](#) ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định chính sách học bổng dành cho người học theo học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược. Chính sách này áp dụng đối với công dân Việt Nam học chính quy ở các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại các cơ sở giáo dục đại học.

Chương trình đào tạo các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược thuộc các nhóm ngành đào tạo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Chương trình đào tạo tài năng và chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn thuộc các nhóm ngành do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Về tiêu chuẩn hưởng học bổng, Nghị định quy định nhiều nhóm đối tượng ưu tiên như: người học trúng tuyển chương trình đào tạo tài năng; sinh viên ngành vi mạch bán dẫn; người đạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; hoặc thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông thuộc nhóm điểm cao trên phạm vi toàn quốc. Đối với người học ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ, điều kiện hưởng học bổng gắn với kết quả học tập, nghiên cứu khoa học và công bố khoa học. Người học muốn tiếp tục được hưởng học bổng phải duy trì kết quả học tập đạt yêu cầu, tích lũy

đủ số tín chỉ theo quy định và không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Nghị định cũng quy định cụ thể mức học bổng theo từng trình độ đào tạo và nhóm ngành.

Về cơ chế thực hiện, cơ sở đào tạo có trách nhiệm xét duyệt, chi trả học bổng định kỳ theo năm học trên cơ sở dữ liệu sẵn có, không yêu cầu người học nộp thêm hồ sơ và không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Cơ sở đào tạo phải công khai kết quả xét duyệt, quản lý chặt chẽ việc chi trả và thu hồi học bổng trong trường hợp phát hiện gian lận hoặc chi trả sai đối tượng. Người học có trách nhiệm sử dụng học bổng đúng mục đích, cung cấp thông tin trung thực và hoàn trả học bổng nếu vi phạm quy định.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2026 và áp dụng đối với đối tượng tuyển sinh từ năm 2025 trở đi. Việc cấp học bổng được thực hiện từ ngày 01/9/2026.

## QUẢN LÝ NGƯỜI GIỮ CHỨC DANH, CHỨC VỤ TẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Ngày 21/5/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định 181/2026/NĐ-CP](#) quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Nghị định có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100%

vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Nghị định xác định rõ nguyên tắc quản lý cán bộ phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ pháp luật và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Đồng thời, Nghị định xác định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động và quản lý cán bộ doanh nghiệp nhà nước.

Thời hạn bổ nhiệm thông thường là 5 năm, kèm theo các tiêu chuẩn chặt chẽ về trình độ, kinh nghiệm, phẩm chất chính trị, sức khỏe và uy tín. Quy trình bổ nhiệm được thực hiện công khai, dân chủ qua nhiều bước lấy ý kiến và bỏ phiếu kín nhằm bảo đảm lựa chọn đúng nhân sự.

Đối với người đại diện phần vốn nhà nước, thời hạn cử tối đa là 5 năm và yêu cầu người được cử phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm được thực hiện dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.

Ngoài ra, Nghị định quy định các hình thức khen thưởng, kỷ luật, từ chức và miễn nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước. Những trường hợp vi phạm kỷ luật, uy tín giảm sút, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực hoặc không hoàn thành nhiệm vụ có thể bị xem xét

miễn nhiệm hoặc buộc thôi việc nhằm nâng cao trách nhiệm và kỷ cương trong quản lý doanh nghiệp nhà nước.

## **ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Ngày 22/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành [Chỉ thị số 22/CT-TTg](#) về đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Chỉ thị được ban hành nhằm triển khai Chương trình đồng bộ, hiệu quả thống nhất, kịp thời, phấn đấu giải ngân hết số vốn ngân sách trung ương năm 2025 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026.

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách; cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Việc thực hiện phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền; ưu tiên hoàn thành các nhiệm vụ, dự án còn dở dang và các nội dung có khả năng hoàn thành trong năm 2026 để sớm phát huy hiệu quả đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch, tránh trùng lặp nhiệm vụ chi và đối tượng hỗ trợ, không bố trí vốn dàn trải, không để xảy ra nợ đọng, thất thoát, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của cấp tỉnh, cấp

xã, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Một nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo phân công, phân cấp. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trước ngày 30/5/2026. Các Bộ Nội vụ, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ hoàn thành hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình trong cùng thời hạn, bảo đảm thống nhất, khả thi, không phát sinh thủ tục không cần thiết. Đối với địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phải kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình, Cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình trước ngày 10/6/2026; chủ động cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp thực tiễn địa phương và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đủ điều kiện triển khai Chương trình trong tháng 6/2026.

Chỉ thị cũng yêu cầu các địa phương xây dựng nguyên tắc, tiêu

chí và định mức phân bổ ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng ưu tiên cao nhất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo và an toàn khu. Nguồn lực tập trung giải quyết các nhu cầu thiết yếu về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt và hạ tầng xã hội.

Về giải pháp đẩy nhanh tiến độ, Chỉ thị yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện, giải ngân. Các địa phương hoàn thành rà soát nhiệm vụ, dự án dở dang; ưu tiên sử dụng nguồn vốn chuyển nguồn để hoàn thành dứt điểm các công trình còn tồn đọng; đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và xử lý các vướng mắc phát sinh. Các bộ, cơ quan được giao dự toán, kế hoạch vốn rà soát, phân loại nhiệm vụ, chủ động điều chỉnh hoặc đề xuất xử lý các nội dung không còn khả năng thực hiện, làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân gây chậm tiến độ.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ THUỐC MIỄN PHÍ CHO CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH VÀ CHỮA BỆNH

[Thông tư số 16/2026/TT-BYT](#) ngày 25/5/2026 của Bộ Y tế quy định việc thực hiện chương trình hỗ trợ thuốc miễn phí cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho người bệnh. Đây là cơ sở pháp lý cho việc doanh nghiệp được hỗ trợ thuốc miễn phí thông qua bệnh

viện và các cơ sở y tế, đồng thời bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện minh bạch, đúng mục đích và không mang tính thương mại. Thông tư không áp dụng đối với các loại thuốc viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn ngân sách nhà nước.

Theo quy định, chương trình hỗ trợ thuốc miễn phí phải được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận giữa cơ sở kinh doanh dược và cơ sở

khám chữa bệnh. Việc hỗ trợ thuốc phải hoàn toàn miễn phí, không kèm điều kiện thương mại và không được làm ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương pháp điều trị hoặc chỉ định sử dụng thuốc của bác sĩ. Thuốc được hỗ trợ phải là thuốc lưu hành hợp pháp tại Việt Nam và được sử dụng đúng chỉ định chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Dược thư Quốc gia hoặc phác đồ điều trị của cơ sở khám chữa bệnh.

Đối tượng được hỗ trợ là những người bệnh đã được chẩn đoán xác định, có chỉ định sử dụng thuốc phù hợp và tự nguyện tham gia chương trình. Nhà nước khuyến khích ưu tiên hỗ trợ cho các nhóm đối tượng yếu thế như người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và người bệnh có hoàn cảnh khó khăn. Quỹ Bảo hiểm y tế sẽ không thanh toán đối với số thuốc đã được hỗ trợ miễn phí trong chương trình.

Đối với việc quản lý và sử dụng thuốc hỗ trợ, Thông tư yêu cầu thuốc phải được bảo quản riêng, có dấu hiệu nhận biết và sử dụng đúng đối tượng. Trong bệnh án hoặc đơn thuốc phải ghi rõ thuốc thuộc chương trình hỗ trợ miễn phí. Trường hợp thuốc hết hạn, hư hỏng hoặc bị trả lại thì việc tiêu hủy phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật về dược, đồng thời trách nhiệm và kinh phí tiêu hủy phải được xác định rõ trong văn bản thỏa thuận.

Cơ sở kinh doanh dược có trách nhiệm cung ứng thuốc đúng cam kết, bảo đảm chất lượng thuốc và không được lợi dụng chương trình để quảng

cáo hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/7/2026 và thay thế Thông tư số 31/2018/TT-BYT.

## CÔNG TÁC SINH VIÊN

Ngày 15/5/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT](#) quy định về công tác sinh viên.

Năm nhóm nội dung trong công tác sinh viên quy định tại Thông tư gồm: Giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật, đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ, thể chất và kỹ năng; tư vấn, hỗ trợ sinh viên; quản lý sinh viên; đánh giá kết quả rèn luyện; và xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

Thông tư đặc biệt nhấn mạnh việc trang bị kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng khởi nghiệp, hội nhập và các kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống, nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động. Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên được quy định theo hướng toàn diện hơn, bao gồm tư vấn học đường, công tác xã hội; tư vấn nghề nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp; tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần; hỗ trợ học bổng, chỗ ở, tiếp cận dịch vụ thiết yếu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên. Thông tư cũng yêu cầu các nhà trường rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện phát triển đối với sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa

học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/6/2026.

## **HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ**

Ngày 15/5/2026, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành [Thông tư 08/2026/TT-BNV](#) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện tử.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026, quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp mã định danh hợp đồng lao động điện tử (ID); cấp, khóa, mở khóa tài khoản truy cập Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; kết nối với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; quản lý, sử dụng, khai thác Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; dữ liệu và cập nhật, khai thác, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Mỗi hợp đồng lao động điện tử khi được gửi về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử nếu đảm bảo quy định sẽ được cấp một ID duy nhất và không trùng lặp với bất kỳ hợp đồng lao động điện tử nào khác. ID được cấp một lần, không thay đổi cả trong trường hợp hợp đồng lao động điện tử được sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn hoặc chấm dứt. ID được liên kết với các mã hiển thị hoặc mã tra cứu do Nền tảng hợp đồng lao động điện tử xây dựng phục vụ nhu cầu khai thác dữ liệu nhưng các mã này không thay thế cho ID. Thời hạn lưu trữ dữ liệu về hợp đồng lao động điện tử, phụ lục hợp đồng lao động điện tử

và các văn bản điện tử khác có liên quan trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử là 10 năm kể từ ngày hợp đồng lao động chấm dứt.

Thông tư cũng quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu hợp đồng lao động điện tử. Theo Điều 18, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử phải tuân thủ pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, lưu trữ và các quy định có liên quan. Dữ liệu phải được xử lý đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền và có biện pháp bảo vệ tính bí mật, toàn vẹn và sẵn sàng của dữ liệu. Dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm, dữ liệu thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật kinh doanh chỉ được khai thác, chia sẻ hoặc chuyển giao khi có căn cứ pháp lý phù hợp và bảo đảm đủ biện pháp bảo vệ. Đồng thời, mọi hoạt động truy cập, chia sẻ hoặc xuất dữ liệu vượt ngưỡng thông thường phải được ghi nhận, cảnh báo và rà soát.

Bên cạnh đó, Điều 15 Thông tư quy định khi eContract bị tạm dừng hoặc chấm dứt kết nối thì dữ liệu của các hợp đồng lao động điện tử đã giao kết hợp lệ phải được chuyển sang chế độ bảo toàn và không được sửa lịch sử giao dịch gốc trái pháp luật. Nhà cung cấp eContract có trách nhiệm phối hợp chuyển giao dữ liệu, hỗ trợ xuất hồ sơ và hỗ trợ gói dữ liệu chuyển giao để bảo đảm không làm mất khả năng chứng minh quyền và nghĩa vụ của người dùng cuối. Thông tin về ID được cấp cho hợp đồng lao động điện tử sẽ được gửi đồng thời về hệ thống của Nhà cung cấp eContract để quản lý

và lưu trữ cùng với hợp đồng lao động điện tử.

## **GIÁM SÁT TRONG PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

[Thông tư 15/2026/TT-BYT](#) ngày 17/5/2026 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh, trong đó có các quy định về giám sát phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Theo Thông tư, hệ thống giám sát trong phòng bệnh sẽ không chỉ dựa vào báo cáo từ cơ sở y tế như trước mà triển khai đồng thời 3 loại hình giám sát gồm: Giám sát dựa vào chỉ số; giám sát trọng điểm; giám sát dựa vào sự kiện.

Thông tin có thể được tiếp nhận từ người dân, nhân viên y tế thôn bản và các đối tượng khác; thông báo từ các cơ quan, tổ chức, cửa khẩu về dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm; các kênh thông tin đại chúng về dịch bệnh truyền nhiễm; ngành nông nghiệp và môi trường về dịch bệnh truyền nhiễm ở động vật; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về các chùm trường hợp bệnh truyền nhiễm chưa rõ nguyên nhân, sự gia tăng bất thường số lượng người bệnh, nhân viên y tế mắc hoặc nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế bất thường khác.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin cho một trong các cơ quan sau: Trạm Y tế cấp xã, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cấp tỉnh. Cục Phòng bệnh, các Viện thuộc hệ y tế dự phòng; đầu mối tiếp nhận thông tin từ các bộ, ngành, địa phương, và các tổ chức quốc tế. Các cơ quan này có trách nhiệm chủ động thu thập

thông tin từ cộng đồng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các kênh thông tin đại chúng.

Các đối tượng cần giám sát gồm: Người mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm, người tiếp xúc và người tử vong do hoặc nghi ngờ do bệnh truyền nhiễm; tác nhân gây bệnh truyền nhiễm: vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm và tác nhân khác có nguồn gốc sinh học có khả năng gây bệnh truyền nhiễm; ổ chứa tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm và các yếu tố nguy cơ.

Thông tư hướng dẫn giám sát từ dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng đến sức khỏe tâm thần. Đối với bệnh không lây nhiễm, hệ thống giám sát sẽ theo dõi người mắc bệnh; người tử vong; người có yếu tố nguy cơ như hút thuốc, uống rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý, ít vận động, tăng huyết áp, béo phì, đường huyết cao... Điều tra quốc gia về các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm sẽ được thực hiện định kỳ 5 năm/lần.

Lĩnh vực rối loạn tâm thần cũng được đưa vào hệ thống giám sát thường xuyên và điều tra định kỳ. Dữ liệu theo dõi bao gồm nguy cơ mắc bệnh, kết quả sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý tại cộng đồng.

Hệ thống giám sát dinh dưỡng trong phòng bệnh, đặc biệt với trẻ dưới 5 tuổi gồm các chỉ số như cân nặng, chiều cao, thấp còi, gầy còm, béo phì, thiếu vi chất dinh dưỡng sẽ

được theo dõi định kỳ, điều tra tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi sẽ thực hiện hằng năm. Ngoài ra, thương tích cộng đồng như tai nạn giao thông, đuối nước, tai nạn sinh hoạt... cũng được đưa vào diện giám sát.

### **ĐỀ ÁN “CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN, SỨC KHỎE TÌNH DỤC VỊ THÀNH NIÊN, THANH NIÊN GIAI ĐOẠN 2026-2030”**

Đề án này được ban hành kèm theo [Quyết định số 1482/QĐ-BYT](#) ngày 22/5/2026 của Bộ Y tế.

Đề án nhằm nâng cao tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) của thanh thiếu niên thông qua việc xây dựng cơ chế tài chính bền vững tại địa phương, mở rộng tiếp cận dịch vụ y tế thân thiện, chất lượng và thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, đồng thời trang bị kiến thức, kỹ năng giúp thay đổi hành vi, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực cho phát triển đất nước.

Mục tiêu đến năm 2030, tỷ suất sinh đặc trưng lứa tuổi 15-19 (giảm xuống dưới 18 trẻ đẻ sống/1.000 phụ nữ trong nhóm tuổi, tỷ lệ phá thai ở vị thành niên trên tổng số ca phá thai dưới 1%; 100% tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch triển khai và bố trí ngân sách thực hiện; 85% thanh niên từ 15-24 tuổi có kiến thức đúng, đầy đủ về phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và bệnh lây truyền qua đường tình dục; 100% trường THCS, THPT và giáo dục nghề nghiệp đưa nội dung giáo dục giới tính/SKSS/SKTD vào chương trình đào tạo; 50% cơ sở y tế công lập đạt tiêu chuẩn thân

thiện với vị thành niên, thanh niên và 80% nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại của nhóm tuổi 15-24 được đáp ứng...

Để đạt mục tiêu trên, Đề án yêu cầu tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống quản lý; xây dựng bộ chỉ số theo dõi, giám sát và lồng ghép các chỉ tiêu sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác truyền thông được đẩy mạnh theo hướng đa dạng hóa hình thức, tăng cường giáo dục giới tính toàn diện trong nhà trường, phát triển các mô hình tư vấn đồng đẳng, câu lạc bộ sức khỏe sinh sản và xây dựng nền tảng số quốc gia cung cấp thông tin, tư vấn ẩn danh, kết nối với các cơ sở dịch vụ thân thiện. Về cung cấp dịch vụ, Đề án ưu tiên mở rộng các cơ sở y tế thân thiện, thiết lập góc tư vấn riêng bảo đảm tính riêng tư, phát triển các mô hình dịch vụ phù hợp cho thanh niên công nhân, thanh thiếu niên dân tộc thiểu số, người di cư và các nhóm yếu thế; tăng cường đội y tế lưu động, nhà thuốc thân thiện và khả năng tiếp cận các biện pháp tránh thai.

Đề án chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực nhân viên y tế, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, tăng cường phối hợp giữa ngành y tế, giáo dục, đoàn thể và doanh nghiệp; hoàn thiện hệ thống thông tin, thông kê và công khai kết quả thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và trách nhiệm giải trình trong triển khai Đề án trên phạm vi toàn quốc.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

Dự thảo Nghị định quy định chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội gồm 8 chương, 35 điều, do Bộ Y tế soạn thảo.

Nội dung dự thảo gồm chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; trợ cấp hưu trí xã hội; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp xã hội khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

Theo dự thảo Nghị, mức chuẩn trợ giúp xã hội là căn cứ để xác định mức trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, kinh phí hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng, cũng như mức chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội và các chính sách trợ giúp xã hội khác. Mức chuẩn trợ giúp xã hội được đề xuất là 540.000 đồng/tháng. Mức trợ cấp xã hội hằng tháng được xác định theo hệ số nhân với mức chuẩn 540.000 đồng, tùy từng nhóm đối tượng.

Dự thảo quy định các nhóm đối tượng được hưởng trợ giúp xã hội như trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo, người đơn thân nghèo nuôi con, người cao tuổi không nơi nương tựa, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; chính sách trợ cấp hưu trí xã hội cho công dân từ đủ 75 tuổi trở lên không có

lương hưu hoặc có mức hưởng thấp hơn mức trợ cấp xã hội; đồng thời mở rộng hỗ trợ cho người từ 70 đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng có các quy định hỗ trợ mai táng, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, dạy nghề và chăm sóc y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội; chế độ, chính sách trợ giúp khẩn cấp, gồm hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu; người bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác.

### DỰ THẢO LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Dự thảo Luật Đấu giá tài sản có 7 chương, 70 điều đang được Bộ Tư pháp lấy ý kiến rộng rãi.

Dự thảo này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản; xử lý vi phạm, hủy kết quả đấu giá tài sản, bồi thường thiệt hại; quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

Các nguyên tắc đấu giá tài sản gồm: Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên; phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành, trừ trường hợp cuộc

đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện.

Dự thảo Luật cũng quy định tổ chức hành nghề đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá tài sản.

Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá

tài sản mở tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Tiền đặt trước do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Những trường hợp nào được coi là tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông do nguyên nhân khách quan?

**Trả lời:** [Thông tư số 16/2026/TT-NHNN](#) ngày 19/5/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2013/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc thu, đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, có hiệu lực từ ngày 19/5/2026.

Theo [Điều 2](#) Thông tư số 16/2026/TT-NHNN, tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông do quá trình lưu thông (nhóm nguyên nhân khách quan) gồm:

- Tiền giấy bị thay đổi màu sắc, mờ nhạt hình ảnh hoa văn, chữ, số; nhàu, nát, nhòe, bẩn, cũ; rách rời hay liền mảnh được can dán lại nhưng còn nguyên tờ tiền;

- Tiền kim loại bị mòn, han gỉ, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ hình ảnh, hoa văn, chữ, số và lớp mạ trên đồng tiền.

**2. Hỏi:** Tờ tiền bị cháy, thủng, rách mất một phần không đủ tiêu

chuẩn lưu thông thì có được xét đổi không?

**Trả lời:** [Điều 4](#) Thông tư số 16/2026/TT-NHNN quy định các điều kiện xét đổi như sau:

Trường hợp tờ tiền bị cháy, thủng, rách mất một phần thì diện tích còn lại phải bằng hoặc lớn hơn 60% so với diện tích tờ tiền cùng loại; nếu được can dán thì phải có diện tích tối thiểu bằng 90% so với diện tích tờ tiền cùng loại và đảm bảo nguyên gốc, nguyên bố cục một tờ tiền (mặt trước, mặt sau; trên, dưới; bên phải, bên trái), đồng thời nhận biết được các yếu tố bảo an;

Đối với tiền polymer bị cháy hoặc biến dạng co nhỏ lại do tiếp xúc với nguồn nhiệt cao thì diện tích còn lại tối thiểu phải bằng 30% so với diện tích tờ tiền cùng loại và còn giữ nguyên bố cục một tờ tiền, đồng thời nhận biết được ít nhất hai trong các yếu tố bảo an như: yếu tố hình ảnh trong cửa sổ nhỏ, mực không màu phát quang, phát quang hàng seri, dây bảo hiểm, dải màu vàng lấp lánh, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh in nổi, mực đổi màu, hình định vị, hình bóng chìm.

Căn cứ điều kiện xét đổi được quy định tại khoản này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, đơn vị thu đổi thực hiện đổi cho khách hàng. Nếu không đủ điều kiện được đổi, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, đơn vị thu đổi trả lại cho khách hàng và thông báo lý do.

Trường hợp các tờ tiền chưa xác định được điều kiện đổi và cần giám định, khách hàng phải có giấy đề nghị đổi tiền gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, đơn vị thu đổi để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, đơn vị thu đổi thực hiện giám định.

**3. Hỏi:** Thời gian giám định các tờ tiền chưa xác định được điều kiện đổi là bao lâu?

**Trả lời:** Theo [Điều 5](#) Thông tư số 16/2026/TT-NHNN, trường hợp các tờ tiền chưa xác định được điều kiện đổi và cần giám định, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hiện vật của khách hàng, đơn vị thu

đổi chuyển hiện vật trực tiếp kèm giấy đề nghị giám định về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn để giám định.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị giám định của đơn vị thu đổi, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thông báo kết quả giám định bằng văn bản và trả hiện vật cho đơn vị đề nghị giám định.

**4. Hỏi:** Đơn vị nào có thẩm quyền thu đổi tờ tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông?

**Trả lời:** Theo [Điều 7](#) Thông tư số 16/2026/TT-NHNN, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện thu, đổi, giám định tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông cho các đơn vị thu đổi, tổ chức, cá nhân. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thu tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông của đơn vị thu đổi./.